BÀI TẬP MẢNG MỘT CHIỀU

Bài 1. Viết chương trình nhập số nguyên dương N ($N \le 100$) thực hiện:

- a. Nhập N số nguyên vào dãy a_0 , a_1 , a_2 ...
- b. Xuất dãy vừa nhập ra màn hình.
- c. Đếm xem dãy vừa nhập có bao nhiều số nguyên tố, in các số nguyên tố đó ra màn hình.
- d. Nhập số nguyên X, tìm vị trí xuất hiện của X trên dãy vừa nhập.
- e. Nhập số nguyên Y, xóa một số có giá trị Y ra khỏi dãy vừa nhập.
- f. Nhập số nguyên Z, tìm vị trí xuất hiện của số trên dãy có giá trị gần với Z nhất.

Bài 2. Viết chương trình nhập số nguyên dương N ($N \le 100$) thực hiện:

- a. Nhập N số nguyên vào dãy a_0 , a_1 , a_2 , ...
- b. Xuất dãy vừa nhập ra màn hình.
- c. Kiểm tra xem dãy vừa nhập có phải là dãy tăng dần hay không.
- d. Nếu dãy không tăng dần, hãy sắp xếp lại, xuất dãy ra màn hình.
- e. Nhập số nguyên X, chèn X vào dãy đang có sao cho dãy vẫn được sắp xếp tăng dần, xuất dãy kết quả ra màn hình.

Bài 3. Viết chương trình nhập số nguyên dương N ($N \le 100$) thực hiện:

- a. Nhập N số nguyên vào dãy a_0 , a_1 , a_2 , ...
- b. Tìm vị trí của số bé nhất trong dãy.
- c. Tìm vị trí của số âm lớn nhất trong dãy.
- d. Tìm tất cả các vị trí của dãy mà số tại đó bé hơn 2 số kề bên. Các số ở biên chỉ cần xét với 1 số kề bên.
- e. Tìm tất cả bộ ba số i, j, k thỏa a_i, a_j, a_k là bộ 3 số Pitago.

Bài 4. Nhập mảng một chiều có N phần tử là các số nguyên dương

- a. Xóa k phần tử liên tục trên mảng bắt đầu từ một vị trí i cho trước.
- b. Đếm số lượng các phần tử khác nhau có trong mảng.
- c. Cũng với yêu cầu cho biết số lượng phần tử khác nhau, nhưng biết rằng, các giá trị của mảng nằm trong đoạn [1, k].
- d. Tìm số lớn thứ hai xuất hiện trong mảng.
- e. Cho biết phần tử nào xuất hiện nhiều lần nhất trên mảng.
- f. Tìm số nhỏ nhất trong mảng nhưng thuộc về đoạn [x, y].
- g. In ra tổng lớn nhất của k phần tử liên tiếp xuất hiện trên mảng.

- h. Đảo ngược mảng.
- i. Sắp xếp các phần tử trên mảng sao cho các số chẵn tăng dần và ở đầu mảng, các số lẻ giảm dần và ở cuối mảng.
- j. Sắp xếp các số chính phương tăng dần, những số còn lạI không thay đổi vị trí.
- k. Nhập m là số nguyên dương nhỏ hơn n. Chia mảng làm hai đoạn: từ a[0] đến a[m-1] và từ a[m] đến a[n-1]. Không dùng thêm mảng phụ, đổi chỗ các phần tử để mảng trở thành $a[m] \dots a[n-1]$ $a[0] \dots a[m-1]$
- 1. In dãy con tăng dần (liên tiếp) dài nhất xuất hiện trong mảng. Nếu có nhiều dãy cùng dài nhất thì chỉ cần in ra một trong số đó.
- m. In ra tất cả các dãy con tăng (liên tiếp) của mảng.
- n. Giả sử là mảng chứa các số nguyên có dấu. Tìm số dương nhỏ nhất và số âm lớn nhất.
- o. Đếm số lượng số nguyên tố xuất hiện trong mảng (nếu có).
- p. In ra số nguyên tố nhỏ nhất xuất hiện trong mảng (nếu có).
- **Bài 5.** Mảng x và y chứa hoành độ và tung độ của các điểm trên mặt phẳng hai chiều. Nghĩa là điểm thứ i có tọa độ (x[i], y[i]). In ra khoảng cách xa nhất giữa hai điểm.
- **Bài 6.** Trộn xen kẽ các phần tử của 2 mảng một chiều *a* và *b* để tạo thành mảng một chiều duy nhất (*a*, *b* có thể chứa số lượng phần tử khác nhau).
- **Bài 7.** Trộn 2 mảng một chiều a, b (đã xếp không giảm) thành một mảng một chiều c cũng có thứ tự không giảm (a, b có thể chứa số lượng phần tử khác nhau).
- **Bài 8.** Mảng a chứa hệ số của đa thức $a_n x^n + a_{n-1} x^{n-1} + \ldots + a_0$. Nhập x. Tính giá trị đa thức.
- **Bài 9.** Cho hai mảng *a* và *b* có lần lượt *m* và *n* phần tử. Các phần tử trong mỗi mảng khác nhau từng đôi một. Tìm những giá trị cùng xuất hiện trên hai mảng. Mở rộng: Giả sử có phần tử trùng.
- **Bài 10.** Cho hai mảng a và b có lần lượt m và n phần tử. Nhập số q nguyêndương. Tìm tổng a[i] + b[j] nhỏ nhất nhưng lớn hơn q.
- **Bài 11.** Tính tổng (hiệu, tích, chia) hai số nguyên dương vô cùng lớn.
- **Bài 12.** In ra khoảng cách giữa phần tử lớn và nhỏ nhất trong mảng có các phần tử khác nhau từng đôi một). Mở rộng: Các phần tử trong mảng có thể trùng giá trị.